TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2019/HS-ST
Ngày: 08-8-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phụng; bà Bùi Phương Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2019/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2019/QĐXXST-HS ngày 26/7/2019 đối với bị cáo:

Phạm Thị P (tên gọi khác: Phạm Thị G); giới tính: Nữ; sinh ngày: 30/6/1974; hộ khẩu thường trú: Tổ 14, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Đường S, tổ 14, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn (văn hóa): 3/12; con ông Phạm Văn U (đã chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1932; gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con út; có chồng là Phạm Văn K, sinh năm 1965, hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2005.Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/5/2010 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình xử phạt 200.000 đồng về hành vi mua số lô, số đề trái phép, chấp hành xong ngày 30/5/2010. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/5/2019, chuyển tạm giam ngày 08/5/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, bị cáo bị trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- *Người chứng kiến*:

1. Anh Đặng Thế H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 15, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: Đường S, tổ 14, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/5/2019, bị cáo Phạm Thị P (Phạm Thị G) đi xe ôm từ chỗ ở ra khu vực cầu S thuộc phường Q, thành phố T gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ được 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng, mục đích về để bán kiếm lời. Sau đó, bị cáo P đi về phòng trọ và để gói ma túy vừa mua được ở mặt bàn uống nước, mục đích ai hỏi sẽ bán kiếm lời. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, anh Lê Văn T đi xe ôm của anh Đặng Thế H đến chỗ ở của bị cáo P hỏi và mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, anh T đưa cho bị cáo P 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và nhận 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu đen và cất vào túi quần phải phía trước đang mặc thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị L, tổ công tác thu giữ tại túi quần phải phía trước anh T mặc 01 gói bên ngoài gói bằng nilon màu đen, bên trong được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, anh T khai là Heroin vừa mua của bị cáo P với giá 200.000 đồng để sử dụng, bị cáo P tự giác giao nộp cho tổ công tác tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có seri LK14828537, bị cáo P khai là tiền vừa bán 01 gói ma túy cho anh T. Kiểm tra người và xe máy của anh H không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Phạm Thị P, qua khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 140/KLGĐ-PC09 ngày 03/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng

dạng cục trong phong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Heroine (**Hêrôin**), có khối lượng **0,0386 gam** *(không phẩy không nghìn ba trăm tám mươi sáu gam)*.

Cáo trạng số 139/CT-VKSTPTB ngày 15/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Thị P (Phạm Thị G) về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị P (Phạm Thị G) mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2019. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng điều 331, điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Phạm Thị P (Phạm Thị G) đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ ngày 02/5/2019 tại chỗ ở của bị cáo P (bút lục số 03 đến 06); biên bản tạm giữ và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ (bút lục số 07 đến 09); biên bản khám xét khẩn cấp lập hồi 01 giờ 15 phút ngày 03/5/2019 tại chỗ ở của bị cáo P (bút lục số 11,12); bản Kết luận giám định số 140/KLGĐ – PC09 ngày 03/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 16); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn T (bút lục số 91 đến 96); biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là anh Đặng Thế H và bà Nguyễn Thị L (bút lục số 83 đến 90). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 02/5/2019, tại chỗ ở của bị cáo Phạm Thị P (Phạm Thị G), bị cáo P đã có hành vi bán trái phép 0,0386 gam Heroine cho anh Lê Văn T lấy 200.000 đồng thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Tội "Mua bán trái phép chất ma túy": "*1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm…5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma tuý đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khoẻ, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma tuý còn gây ra biết bao hiểm hoạ nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thế kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện…Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy, Hội đồng xét xử phạt

bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội. Do bị cáo bán ma túy mục đích thu lời bất chính nên cần phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phạm Thị P (Phạm Thị G) có nhân thân xấu thể hiện bằng việc ngày 26/5/2010, bị cáo đã bị Công an tỉnh Thái Bình xử phạt 200.000 đồng về hành vi mua số lô, số đề trái phép. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nguồn gốc số ma tuý: Bị cáo P khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ tại khu vực cầu S, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Đối với anh Lê Văn T có hành vi mua 0,0386 gam Heroine của bị cáo để sử dụng cho bản thân, xét thấy anh T không có tiền án, tiền sự về các tội ma túy, khối lượng ma tuý chưa đủu để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[7] Đối với anh Đặng Thế H là người đi xe ôm, không biết việc anh T đi mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Số ma tuý thu giữ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo P, xét thấy đây là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50; điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106; điều 135; điều 136; điều 331; điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị P (Phạm Thị G) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị P (Phạm Thị G) **02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị P (Phạm Thị G) **5.000.000đ** (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số ma tuý thu giữ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được niêm phong trong 01 phong bì hoàn lại mẫu vật giám định số 140/KLGĐ-PC09".

3.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng có số sêri LK14828537 thu giữ của bị cáo P.

(Các vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 16/7/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị P (Phạm Thị G) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/8/2019; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhân được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP.Thái Bình;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

- Người có QLNVLQ;

- CQĐT CATP.Thái Bình;

- CQTHAHS CATP.Thái Bình;

- Chi cục THADS TP.T;

- Sở Tư pháp Thái Bình;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Thái

.